

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10 (DỰ KIẾN)
(Xếp theo mã số hồ sơ)

LỚP	STT	Mã hồ sơ	HỌ TÊN	MSHS DỰ	GT	TỔNG ĐIỂM	NV1	NV2
C02	01	K23-001	PHAN NGUYỄN THÁI AN	C02-01	NỮ	21	1	3
C13	01	K23-002	MẠCH VIÊN AN	C13-01	NAM	25.75	4	5
C15	01	K23-003	NGUYỄN QUỐC AN	C15-01	NAM	20.75	6	5
C02	02	K23-004	VÕ NGỌC PHƯƠNG AN	C02-02	NỮ	19	1	4
C02	03	K23-005	PHÔNG DUY AN	C02-03	NAM	19.5	1	3
C15	02	K23-006	VÕ TRUNG AN	C15-02	NAM	23.5	6	2
C07	01	K23-007	LÊ BÌNH AN	C07-01	NAM	22.25	2	6
C05	03	K23-008	MÃ PHÚC THIÊN ÂN	C05-03	NAM	23.75	1	2
C14	03	K23-009	NGUYỄN PHÚC THIÊN ÂN	C14-03	NỮ	19.25	5	4
C12	02	K23-010	CAO NGUYỄN QUÝ AN	C12-02	NAM	23	4	1
C05	04	K23-011	LÊ HỒNG ÂN	C05-04	NAM	21	1	2
C14	04	K23-012	NGUYỄN HOÀI ÂN	C14-04	NAM	20.25	5	4
C15	03	K23-013	TRẦN LÊ TRÂM ANH	C15-03	NỮ	20	6	5
C02	04	K23-014	TRỊNH VŨ THUY ANH	C02-04	NỮ	21.25	1	1
C12	01	K23-015	NGUYỄN PHÚC NHƯ ANH	C12-01	NỮ	19.25	4	5
C14	01	K23-016	TRẦN NGUYỄN NHẬT ANH	C14-01	NAM	20.5	5	5
C08	01	K23-017	HỒ NGỌC MINH ANH	C08-01	NỮ	22.5	3	1
C10	01	K23-018	LÊ TRẦN HOÀNG ANH	C10-01	NAM	20.5	3	1
C09	01	K23-019	NGUYỄN QUỲNH ANH	C09-01	NỮ	19	3	1
C05	01	K23-020	PHẠM HÙNG ANH	C05-01	NAM	22	1	3
C08	02	K23-021	PHẠM LÊ MINH ANH	C08-02	NỮ	21.75	3	2
C03	01	K23-022	VÕ DIỆP ANH	C03-01	NỮ	21.75	1	6
C03	02	K23-023	CHU QUANG TUẤN ANH	C03-02	NAM	22.75	1	3
C13	02	K23-024	LÊ NGỌC TÚ ANH	C13-02	NỮ	21.75	4	5
C08	03	K23-025	LƯƠNG NGUYỄN MAI ANH	C08-03	NỮ	21.25	3	1
C08	04	K23-026	NGHIÊM ĐÀO BẢO ANH	C08-04	NỮ	24.5	3	1
C04	01	K23-027	NGUYỄN HOÀNG ANH	C04-01	NAM	21.75	1	3
C02	05	K23-028	NGUYỄN LÊ HOÀNG ANH	C02-05	NỮ	21.25	1	2
C09	02	K23-029	PHẠM ĐÌNH BẢO ANH	C09-02	NỮ	21.75	3	1
C04	02	K23-030	PHẠM THỊ MINH ANH	C04-02	NỮ	20.25	1	3
C02	06	K23-031	TRẦN QUỲNH ANH	C02-06	NỮ	20.5	1	2
C02	07	K23-032	TRƯƠNG THỊ NGỌC ANH	C02-07	NỮ	23	1	2
C02	08	K23-033	VŨ DUY ANH	C02-08	NAM	20.25	1	2
C07	02	K23-034	MAI ĐỨC ANH	C07-02	NAM	24.75	2	5
C11	01	K23-035	NGUYỄN HÀ MINH ANH	C11-01	NỮ	21	3	1
C02	09	K23-036	NGUYỄN HOÀNG QUÊ ANH	C02-09	NỮ	20.5	1	5
C01	01	K23-037	NGUYỄN NGỌC VI ANH	C01-01	NỮ	21	1	3
C13	03	K23-038	TRẦN ĐỨC ANH	C13-03	NAM	20	4	5
C07	03	K23-040	TRỊNH MỸ ANH	C07-03	NỮ	23.5	2	3
C04	03	K23-041	NGUYỄN NHẬT ANH	C04-03	NAM	20	1	3
C02	10	K23-042	NGUYỄN TRÂM ANH	C02-10	NỮ	19	1	2
C13	04	K23-043	TRẦN LÊ Ý ANH	C13-04	NỮ	19.25	4	1
C14	02	K23-044	NGÔ LƯU TRIỀU ANH	C14-02	NAM	20.75	5	6
C11	02	K23-045	NINH THỊ PHƯƠNG ANH	C11-02	NỮ	21.25	3	1
C06	01	K23-046	LÊ HOÀNG KIM ANH	C06-01	NỮ	20	1	3
C05	02	K23-047	NGÔ QUỐC ANH	C05-02	NAM	25.25	1	3
C10	02	K23-049	TRƯƠNG NGUYỆT ÁNH	C10-02	NỮ	22.5	3	2
C05	05	K23-050	LÝ DƯƠNG BẢO	C05-05	NAM	24.25	1	3
C03	03	K23-051	TRẦN HOÀNG BẢO	C03-03	NAM	24.25	1	2

LỚP	STT	Mã hồ sơ	HỌ TÊN	MSHS DỰ	GT	TỔNG ĐIỂM	NV1	NV2
C06	02	K23-052	ĐINH GIA BẢO	C06-02	NAM	21.5	1	4
C11	03	K23-053	ĐỖ HỮU HOÀI BẢO	C11-03	NAM	21	5	3
C06	03	K23-054	LÊ CHÍ BẢO	C06-03	NAM	23.75	1	2
C12	03	K23-055	PHẠM THIÊN BẢO	C12-03	NAM	21	4	5
C13	06	K23-056	TRƯƠNG GIA BẢO	C13-06	NAM	21.5	4	1
C07	04	K23-057	DƯƠNG ĐĂNG GIA BẢO	C07-04	NAM	21.25	2	1
C06	04	K23-058	NGUYỄN LÂM GIA BẢO	C06-04	NAM	19.5	1	2
C04	04	K23-059	NGUYỄN TÂN GIA BẢO	C04-04	NAM	19.75	1	5
C05	06	K23-060	NGUYỄN THANH THÀNH BẢO	C05-06	NAM	20.25	1	4
C02	11	K23-062	HUỲNH QUỐC BẢO	C02-11	NAM	22.5	1	3
C05	07	K23-063	THÁI GIA BẢO	C05-07	NAM	21.5	1	2
C12	04	K23-064	NGUYỄN THANH NGỌC BẢO	C12-04	NAM	20.5	4	1
C12	05	K23-065	PHẠM NGUYỄN GIA BẢO	C12-05	NAM	21.25	4	5
C06	05	K23-066	NGUYỄN BẢO BÌNH	C06-05	NAM	20.5	1	4
C10	03	K23-067	ĐỖ THỊ THANH BÌNH	C10-03	NỮ	19.5	3	2
C02	12	K23-068	LÊ AN BÌNH	C02-12	NAM	23.25	1	3
C15	04	K23-069	NGUYỄN NGUYỄN NGỌC CHÂU	C15-04	NỮ	21.5	6	2
C11	04	K23-070	BÙI THỊ BẢO CHÂU	C11-04	NỮ	19	3	1
C08	05	K23-071	NGUYỄN NGỌC CHÂU	C08-05	NỮ	20.25	3	1
C13	07	K23-073	ĐỖ ĐĂNG BẢO CHÂU	C13-07	NỮ	23	4	5
C13	08	K23-074	NGUYỄN KIM CHI	C13-08	NỮ	19.75	4	3
C03	04	K23-075	NGUYỄN THẢO CHI	C03-04	NỮ	23.75	1	2
C06	06	K23-076	LÊ HÀ NGUYỄN CHUÔNG	C06-06	NAM	22.25	1	3
C04	05	K23-077	ĐỒNG CÔNG	C04-05	NAM	23.75	1	4
C13	09	K23-078	NGUYỄN XUÂN CƯỜNG	C13-09	NAM	20.25	4	5
C12	06	K23-079	LÊ KIÊN CƯỜNG	C12-06	NAM	25.5	4	5
C07	05	K23-080	NGUYỄN VĂN CƯỜNG	C07-05	NAM	20.75	2	4
C14	05	K23-081	VŨ TRƯỜNG DÂN	C14-05	NAM	20.75	5	4
C11	08	K23-082	LÊ PHẠM ĐAN	C11-08	NAM	20	3	1
C11	09	K23-083	NGUYỄN PHẠM LINH ĐAN	C11-09	NỮ	21	3	1
C15	08	K23-084	NGUYỄN PHẠM QUANG ĐĂNG	C15-08	NAM	21.75	6	4
C11	05	K23-085	NGUYỄN PHÚC VIỆT DANH	C11-05	NAM	20.75	3	1
C02	18	K23-087	PHẠM QUỐC ĐẠT	C02-18	NAM	24.25	1	3
C15	07	K23-088	ĐINH HỮU GIA ĐẠT	C15-07	NAM	23.25	6	5
C11	10	K23-089	ĐINH VIỆT QUỐC ĐẠT	C11-10	NAM	20.75	3	1
C02	19	K23-090	HUỲNH QUỐC ĐẠT	C02-19	NAM	22.25	1	1
C04	06	K23-091	NGUYỄN HỒNG QUỐC ĐẠT	C04-06	NAM	20.75	1	4
C08	06	K23-092	PHẠM THỊ THUÝ DIỄM	C08-06	NỮ	19.5	3	1
C02	13	K23-093	ĐẶNG MAI HỒNG DIỄM	C02-13	NỮ	19.5	1	3
C03	07	K23-094	PHAN PHƯỚC DIỄM	C03-07	NAM	20.5	1	2
C11	06	K23-095	ĐỖ THUÝ DIỆU	C11-06	NỮ	22.5	3	3
C02	20	K23-096	VÕ MINH ĐỨC	C02-20	NAM	21	1	3
C06	10	K23-097	ĐINH VÕ DUY ĐỨC	C06-10	NAM	20	1	4
C04	07	K23-098	NGUYỄN MINH ĐỨC	C04-07	NAM	20.5	1	3
C15	09	K23-099	HUỲNH NGUYỄN MINH ĐỨC	C15-09	NAM	21.25	6	5
C09	04	K23-100	TRẦN THIÊN ĐỨC	C09-04	NAM	20.25	3	1
C02	21	K23-101	NGUYỄN ĐÌNH MINH ĐỨC	C02-21	NAM	25.5	1	2
C12	08	K23-102	NGUYỄN CHÍ ĐỨC	C12-08	NAM	25	4	5
C04	08	K23-103	DƯƠNG NGỌC ĐỨC	C04-08	NAM	19.75	1	2
C02	14	K23-104	NGUYỄN LÊ THUY DUNG	C02-14	NỮ	20.5	1	3
C07	06	K23-105	LẠI THỊ NGỌC DUNG	C07-06	NỮ	19.25	2	3
C05	08	K23-106	NGUYỄN NGỌC VẠN DUNG	C05-08	NỮ	21	1	5
C11	07	K23-107	UNG PHỐI DUNG	C11-07	NỮ	23.5	3	2

LỚP	STT	Mã hồ sơ	HỌ TÊN	MSHS DỰ	GT	TỔNG ĐIỂM	NV1	NV2
C15	06	K23-108	NGUYỄN TÂN DỪNG	C15-06	NAM	20.25	6	5
C02	16	K23-109	MAI NGỌC DỪNG	C02-16	NAM	23.75	1	2
C06	08	K23-110	NGUYỄN ANH DỪNG	C06-08	NAM	20.75	1	3
C14	06	K23-111	TẠ VIỆT DỪNG	C14-06	NAM	20.5	5	1
C03	06	K23-112	LIÊN HOÀNG DỪNG	C03-06	NAM	22.5	1	4
C06	09	K23-113	NGUYỄN TÂN DỪNG	C06-09	NAM	20.75	1	3
C07	07	K23-114	PHẠM ĐỨC DỪNG	C07-07	NAM	21.75	2	1
C05	09	K23-115	PHẠM TIỀN DỪNG	C05-09	NAM	21.5	1	3
C02	17	K23-116	NGUYỄN VĂN DỪNG	C02-17	NAM	22	1	3
C10	04	K23-117	NGUYỄN NGỌC THUY DƯƠNG	C10-04	NỮ	25.5	3	2
C14	07	K23-118	VŨ THUY ÁNH DƯƠNG	C14-07	NỮ	20.75	5	4
C10	05	K23-119	NGUYỄN NGỌC THUY DƯƠNG	C10-05	NỮ	23	3	1
C02	15	K23-120	NGUYỄN ĐÌNH PHƯỚC DUY	C02-15	NAM	20.5	1	3
C09	03	K23-121	ĐÌNH ĐẶNG BẢO DUY	C09-03	NAM	22.75	3	4
C15	05	K23-123	NGUYỄN HỒNG DUYÊN	C15-05	NỮ	21.25	6	4
C12	07	K23-124	LA HOÀNG KỶ DUYÊN	C12-07	NỮ	20	4	5
C08	07	K23-125	NGUYỄN PHAN MỸ DUYÊN	C08-07	NỮ	19.75	3	1
C03	05	K23-126	SÔI KIM DUYÊN	C03-05	NỮ	22.5	1	3
C08	08	K23-127	ĐẶNG LÊ BẢO GIA	C08-08	NAM	21.25	3	5
C04	09	K23-128	PHAN NGỌC NGÂN GIANG	C04-09	NỮ	23.5	1	2
C10	06	K23-129	TRẦN HÀ GIANG	C10-06	NỮ	24.5	3	1
C12	09	K23-130	VÕ THÁI CHÂU GIANG	C12-09	NỮ	20.25	4	5
C10	07	K23-131	NGUYỄN THÁI THANH HÀ	C10-07	NỮ	20.25	3	2
C11	11	K23-132	LÊ THỊ KIM HÀ	C11-11	NỮ	24	3	1
C03	08	K23-133	NGUYỄN HOÀNG HẢI	C03-08	NAM	23.5	1	2
C07	08	K23-134	PHẠM TRUNG HẢI	C07-08	NAM	21.75	2	1
C11	12	K23-135	LÊ MINH HẢI	C11-12	NAM	23.25	3	1
C02	22	K23-136	TRẦN NGUYỄN BẢO HÂN	C02-22	NỮ	22.5	1	2
C08	09	K23-137	ĐÀO GIA HÂN	C08-09	NỮ	21.5	3	1
C02	23	K23-138	PHẠM HÀ BẢO HÂN	C02-23	NỮ	22.75	1	3
C08	10	K23-139	BUI NGỌC HÂN	C08-10	NỮ	22	3	1
C03	09	K23-140	NGUYỄN HOÀNG NGỌC HÂN	C03-09	NỮ	21	1	2
C03	10	K23-141	NGUYỄN KHÁ HÂN	C03-10	NỮ	22.5	1	3
C06	11	K23-142	NGUYỄN TRỊNH MINH HÂN	C06-11	NỮ	24	1	4
C13	10	K23-143	PHẠM HOÀNG GIA HÂN	C13-10	NỮ	20.75	4	5
C05	10	K23-144	TRẦN LÊ BẢO HÂN	C05-10	NỮ	19.75	1	3
C02	24	K23-145	NGUYỄN BẢO HÂN	C02-24	NỮ	20.75	1	3
C07	09	K23-146	HUỲNH NGỌC GIA HÂN	C07-09	NỮ	20.5	2	5
C08	11	K23-147	VĂN THỊ GIA HÂN	C08-11	NỮ	21	3	2
C13	11	K23-148	PHAN BẢO HÂN	C13-11	NỮ	22.5	4	6
C08	12	K23-149	TRẦN LÊ TÚ HÂN	C08-12	NỮ	22.5	3	2
C09	05	K23-150	HUỲNH NGỌC KIM HẰNG	C09-05	NỮ	22.5	3	1
C13	12	K23-151	AI KIM HẰNG	C13-12	NỮ	19.5	4	5
C13	13	K23-152	NGUYỄN THUY HẰNG	C13-13	NỮ	19.5	4	4
C15	11	K23-153	NGUYỄN THỊ MỸ HẠNH	C15-11	NỮ	21.5	6	2
C15	10	K23-154	VÕ QUANG HÀO	C15-10	NAM	24.5	6	1
C09	06	K23-155	LƯƠNG THỊ HIỆU HẬU	C09-06	NỮ	23.5	3	1
C13	14	K23-156	PHẠM VĂN HẬU	C13-14	NAM	20.25	4	5
C02	25	K23-157	NGUYỄN DANH BÍCH HIỀN	C02-25	NỮ	20.5	1	3
C04	10	K23-158	ĐÌNH NGỌC HIỆP	C04-10	NAM	20.75	1	3
C12	10	K23-159	LÊ TÂN HIỆU	C12-10	NAM	21	4	5
C14	08	K23-160	NGÔ THIỀU QUỐC HIỆU	C14-08	NAM	20	5	1
C06	12	K23-161	VÕ VĂN HIỆU	C06-12	NAM	23.75	1	3

LỚP	STT	Mã hồ sơ	HỌ TÊN	MSHS DỰ	GT	TỔNG ĐIỂM	NV1	NV2
C04	11	K23-162	NGUYỄN THỊ QUỲNH HOA	C04-11	NỮ	21.5	1	2
C09	07	K23-163	PHẠM LÊ VIỆT HOA	C09-07	NỮ	20.25	3	1
C07	10	K23-164	NGUYỄN MINH LỘC HOÀ	C07-10	NAM	19.5	2	3
C04	12	K23-165	PHAN CHÍNH HÒA	C04-12	NAM	19.5	1	4
C12	11	K23-166	NGUYỄN THÁI HÒA	C12-11	NAM	20	4	5
C05	12	K23-167	TRẦN NGUYỄN MINH HÒA	C05-12	NAM	21	1	3
C05	11	K23-168	NGUYỄN HUY HOÀNG	C05-11	NAM	20.5	1	5
C02	26	K23-169	NGUYỄN HUY HOÀNG	C02-26	NAM	21	1	2
C01	02	K23-170	PHẠM THỊ ÁNH HOÀNG	C01-02	NỮ	20.25	1	2
C01	03	K23-172	VÕ THỊ MINH HỒNG	C01-03	NỮ	25	1	3
C15	12	K23-173	ĐOÀN NGUYỄN THÚY HỒNG	C15-12	NỮ	21.75	6	3
C14	09	K23-174	VŨ CẨM HỒNG	C14-09	NỮ	21	5	2
C14	10	K23-175	LÊ BẠCH HỢP	C14-10	NỮ	22	5	4
C13	15	K23-176	NGUYỄN VIỆT HUÂN	C13-15	NAM	22.75	4	2
C15	13	K23-177	THÁI VĂN HÙNG	C15-13	NAM	19.75	6	4
C03	11	K23-178	LƯƠNG HỒ TRỌNG HÙNG	C03-11	NAM	22	1	5
C11	13	K23-179	BUI NGUYỄN TIỀN HÙNG	C11-13	NAM	21.75	3	2
C12	17	K23-180	CHU NGUYỄN PHÚC HÙNG	C12-17	NAM	22.5	4	1
C15	14	K23-181	LÊ XUÂN HÙNG	C15-14	NAM	19.75	6	2
C05	13	K23-182	VÕ THỊ QUỲNH HƯƠNG	C05-13	NỮ	23.5	1	3
C15	15	K23-183	NGUYỄN NHẬT QUÊ HƯƠNG	C15-15	NỮ	20.25	6	4
C10	08	K23-184	PHẠM LAN HƯƠNG	C10-08	NỮ	21.25	3	1
C08	13	K23-185	TÔNG QUỲNH HƯƠNG	C08-13	NỮ	19.75	3	2
C15	16	K23-186	NGUYỄN VŨ QUỲNH HƯƠNG	C15-16	NỮ	20	6	3
C06	17	K23-187	TRƯƠNG QUỲNH HƯƠNG	C06-17	NỮ	23.75	1	5
C07	12	K23-188	HOÀNG ĐẶNG HỮU	C07-12	NAM	23.25	2	3
C06	13	K23-190	NGUYỄN ĐẶNG HUY	C06-13	NAM	21.5	1	1
C12	12	K23-191	PHẠM LẠI GIA HUY	C12-12	NAM	19.5	4	5
C12	13	K23-192	PHẠM VIỆT HUY	C12-13	NAM	20	4	5
C13	16	K23-193	ĐINH QUỐC HUY	C13-16	NAM	22	4	1
C07	11	K23-194	DƯƠNG CHÂU KIỆT HUY	C07-11	NAM	21.75	2	3
C14	11	K23-195	LÊ NHẬT HUY	C14-11	NAM	22.25	5	4
C12	14	K23-196	NGUYỄN GIA HUY	C12-14	NAM	23.75	4	5
C06	14	K23-197	NGUYỄN LÊ GIA HUY	C06-14	NAM	20	1	3
C12	15	K23-198	NGUYỄN THÁI GIA HUY	C12-15	NAM	20.75	4	5
C04	13	K23-199	PHẠM HỮU HUY	C04-13	NAM	19	1	2
C02	27	K23-200	THIỆU LÊ HUY	C02-27	NAM	23	1	2
C04	14	K23-201	HUỲNH MINH HUY	C04-14	NAM	22.5	1	3
C06	15	K23-202	HUỲNH VŨ GIA HUY	C06-15	NAM	25	1	4
C14	12	K23-203	LÊ TRỊNH THANH HUY	C14-12	NAM	21.5	5	4
C12	16	K23-204	TRẦN GIA HUY	C12-16	NAM	20.5	4	5
C06	16	K23-205	LƯU NGUYỄN NHẬT HUY	C06-16	NAM	25	1	4
C09	08	K23-206	DƯ HÙNG HUY	C09-08	NAM	22.25	3	1
C02	28	K23-207	DƯƠNG GIA HUY	C02-28	NAM	21.5	1	3
C14	13	K23-208	TRẦN GIA HUY	C14-13	NAM	20.75	5	4
C14	14	K23-209	TRẦN KIM HUYỀN	C14-14	NỮ	20.75	5	3
C14	15	K23-210	NGUYỄN GIA HY	C14-15	NAM	23.5	5	6
C15	17	K23-211	PHÙNG NGUYỄN JUMI	C15-17	NỮ	20.5	6	6
C12	19	K23-212	TRẦN TIỀN KHAI	C12-19	NAM	21.25	4	5
C01	04	K23-213	TRƯƠNG VĨNH KHANG	C01-04	NAM	20.25	1	3
C09	09	K23-214	ĐẶNG GIA KHANG	C09-09	NAM	22	3	1
C05	14	K23-215	DƯƠNG PHÚC KHANG	C05-14	NAM	20.75	1	2
C02	29	K23-216	TRẦN BẢO KHANG	C02-29	NAM	19.75	1	2

LỚP	STT	Mã hồ sơ	HỌ TÊN	MSHS DỰ	GT	TỔNG ĐIỂM	NV1	NV2
C04	15	K23-217	TRẦN LÊ BÁ KHANG	C04-15	NAM	23	1	2
C12	18	K23-218	HỒ GIA KHANG	C12-18	NAM	20.25	4	6
C14	16	K23-219	LÝ NGUYỄN MINH KHANG	C14-16	NAM	20.25	5	3
C02	30	K23-220	ĐINH BẢO KHANG	C02-30	NAM	20.25	1	3
C10	09	K23-221	NGUYỄN ĐỨC BẢO KHANG	C10-09	NAM	23.25	3	1
C14	17	K23-222	NGUYỄN DUY KHANG	C14-17	NAM	22.25	5	4
C10	10	K23-223	PHẠM NGUYỄN DUY KHANG	C10-10	NAM	21.75	3	1
C05	15	K23-224	NGUYỄN ANH KHANG	C05-15	NAM	19.5	1	3
C15	18	K23-225	LÝ HOÀNG KHANG	C15-18	NAM	22	6	4
C13	17	K23-226	NGUYỄN NHẬT THUY KHANH	C13-17	NỮ	24.5	4	5
C05	16	K23-227	PHAN NGUYỄN GIA KHANH	C05-16	NỮ	20	1	3
C08	14	K23-228	TÔNG DUY KHANH	C08-14	NAM	21	3	2
C03	12	K23-229	PHẠM QUỐC KHÁNH	C03-12	NAM	21	1	2
C12	20	K23-230	HOÀNG NGỌC VĂN KHÁNH	C12-20	NỮ	19.5	4	5
C03	13	K23-231	VŨ HOÀNG KHÁNH	C03-13	NAM	20.5	1	2
C01	05	K23-232	VÕ THỊ BẢO KHÁNH	C01-05	NỮ	19.75	2	1
C12	21	K23-233	NGUYỄN NGỌC BẢO KHÁNH	C12-21	NỮ	19.5	4	5
C13	18	K23-234	TRƯƠNG GIA KHÁNH	C13-18	NAM	20.5	4	1
C15	19	K23-235	NGUYỄN HOÀNG KHIÊM	C15-19	NAM	21	6	5
C07	13	K23-236	BÙI THỊ BÍCH KHOA	C07-13	NỮ	20	2	1
C12	22	K23-237	ĐẶNG VĂN ANH KHOA	C12-22	NAM	24.5	4	1
C14	18	K23-238	LÊ ĐẶNG KHOA	C14-18	NAM	23.25	5	1
C14	19	K23-239	NGÔ ĐẶNG KHOA	C14-19	NAM	21.25	5	4
C07	14	K23-240	TRẦN ĐẶNG KHOA	C07-14	NAM	19.5	2	6
C05	17	K23-241	LƯU VŨ ĐẶNG KHOA	C05-17	NAM	19	1	6
C14	20	K23-242	NGUYỄN ĐÌNH ĐẶNG KHOA	C14-20	NAM	22.5	5	4
C15	20	K23-243	NGUYỄN NGỌC ĐẶNG KHOA	C15-20	NAM	21.5	6	5
C04	16	K23-244	PHẠM HOÀNG ANH KHOA	C04-16	NAM	22.5	1	5
C15	21	K23-245	HỒ NGỌC ĐẶNG KHOA	C15-21	NAM	20.5	6	2
C08	15	K23-246	HUỖNH ĐẶNG KHOA	C08-15	NAM	22.5	3	2
C10	11	K23-247	NGUYỄN ANH KHOA	C10-11	NAM	21.75	3	1
C04	17	K23-248	TRẦN NGÔ ĐẶNG KHOA	C04-17	NAM	23.75	1	2
C08	16	K23-249	NGUYỄN KIM ANH KHOA	C08-16	NAM	20.75	3	1
C12	23	K23-250	NGUYỄN VĂN THIÊN KHOA	C12-23	NAM	22.5	4	5
C03	14	K23-251	LÊ QUANG KHÔI	C03-14	NAM	22.5	1	3
C14	21	K23-252	LÂM BÁ KHÔI	C14-21	NAM	21.75	5	4
C04	18	K23-254	NGUYỄN MINH KHÔI	C04-18	NAM	20	1	2
C05	18	K23-255	ĐINH HUỖNH MINH KHÔI	C05-18	NAM	21.25	1	4
C03	15	K23-256	PHAN ĐẶNG KHÔI	C03-15	NAM	21	1	3
C03	16	K23-257	THÀM HUỖNH ANH KHÔI	C03-16	NAM	20.5	1	2
C04	19	K23-258	NGUYỄN MINH KHÔI	C04-19	NAM	19.5	1	3
C10	12	K23-259	NGUYỄN NGỌC KHUÊ	C10-12	NỮ	21.5	3	1
C10	13	K23-260	CHÂU KHAI KIẾN	C10-13	NAM	21	3	1
C04	20	K23-261	NGUYỄN TUẤN KIẾT	C04-20	NAM	20.5	1	4
C03	17	K23-262	TRẦN MINH KIẾT	C03-17	NAM	20.5	1	2
C14	22	K23-263	LÊ VĂN TUẤN KIẾT	C14-22	NAM	20.5	5	2
C06	18	K23-264	NGUYỄN CHÍNH KIẾT	C06-18	NAM	21.75	1	2
C06	19	K23-265	NGUYỄN HOÀNG ANH KIẾT	C06-19	NAM	20.5	1	2
C08	17	K23-266	NGUYỄN HỮU ANH KIẾT	C08-17	NAM	20.75	3	1
C10	14	K23-267	NGUYỄN TRẦN THIÊN KIM	C10-14	NỮ	23	3	1
C07	15	K23-268	VŨ NGỌC THIÊN KIM	C07-15	NỮ	22.5	2	1
C09	10	K23-269	TÔ PHẠM ANH KỲ	C09-10	NỮ	21.75	3	1
C09	11	K23-271	LƯƠNG BẢO KỲ	C09-11	NỮ	20.5	3	6

LỚP	STT	Mã hồ sơ	HỌ TÊN	MSHS DỰ	GT	TỔNG ĐIỂM	NV1	NV2
C05	19	K23-272	TRẦN ĐẠI LÂM	C05-19	NAM	21.5	1	3
C07	16	K23-273	TRẦN TRƯỞNG XUÂN LÂM	C07-16	NAM	22.25	2	6
C05	20	K23-275	VŨ HUYNH VÂN LIÊN	C05-20	NỮ	22	1	3
C14	23	K23-276	MAI PHẠM HẢI LINH	C14-23	NAM	19.5	5	4
C06	20	K23-277	VŨ DƯƠNG THUY LINH	C06-20	NỮ	20	1	3
C11	14	K23-278	LƯU THỊ MỸ LINH	C11-14	NỮ	19.75	3	2
C07	17	K23-279	PHẠM KHÁNH LINH	C07-17	NỮ	19.5	2	4
C08	18	K23-280	NGUYỄN HOÀNG KHÁNH LINH	C08-18	NỮ	20.25	3	1
C10	15	K23-281	NGUYỄN KHÁNH LINH	C10-15	NỮ	24	3	1
C08	19	K23-282	LÊ PHAN PHƯƠNG LINH	C08-19	NỮ	19.75	3	1
C15	22	K23-283	PHAN TRẦN TÍCH LINH	C15-22	NAM	24.25	6	4
C05	21	K23-284	NGUYỄN DIỆU LINH	C05-21	NỮ	24	1	3
C11	15	K23-285	NGUYỄN CẢNH LINH	C11-15	NỮ	23.25	3	1
C14	24	K23-286	VỖ NGUYỄN ÁI LINH	C14-24	NỮ	21.5	5	4
C05	22	K23-287	TRỊNH TRIỆU KIM LOAN	C05-22	NỮ	19.5	1	3
C12	25	K23-288	NGUYỄN HỮU LỘC	C12-25	NAM	20.75	4	1
C06	22	K23-289	NGUYỄN PHÚ LỘC	C06-22	NAM	19.75	1	3
C13	19	K23-290	NGUYỄN HOÀNG PHÚC LỘC	C13-19	NAM	21	4	2
C11	16	K23-292	NGUYỄN THANH LỘC	C11-16	NAM	20.75	3	1
C12	24	K23-293	TRẦN THIÊN LONG	C12-24	NAM	20.25	4	5
C01	06	K23-294	KHÔNG MINH LONG	C01-06	NAM	21.25	1	5
C06	21	K23-295	TÔ CHÍ LONG	C06-21	NAM	21	1	2
C14	25	K23-296	PHAN ĐÌNH BẢO LONG	C14-25	NAM	22	5	4
C11	17	K23-297	NGUYỄN KIẾN LUÂN	C11-17	NAM	23.25	3	4
C05	23	K23-298	NGUYỄN THANH LUÂN	C05-23	NAM	20.5	5	1
C01	07	K23-299	BÙI VẠN LỰC	C01-07	NAM	22.25	1	3
C10	16	K23-300	LAI THỊ ÁNH LY	C10-16	NỮ	19.75	3	1
C10	17	K23-301	LÊ THỊ NGỌC LY	C10-17	NỮ	20	3	2
C14	26	K23-302	VŨ BẢO LY	C14-26	NỮ	20.5	5	3
C13	20	K23-303	TRẦN HỒ XUÂN MAI	C13-20	NỮ	25.25	4	2
C01	08	K23-304	ĐẶNG PHƯƠNG MAI	C01-08	NỮ	23	1	5
C08	20	K23-305	NGUYỄN NGỌC MAI	C08-20	NỮ	19.25	3	1
C02	31	K23-306	NGUYỄN THỊ THANH MAI	C02-31	NỮ	21.5	1	3
C13	21	K23-307	NGUYỄN CẨM MINH	C13-21	NAM	21.5	4	6
C01	09	K23-308	HOÀNG DIỆP MINH	C01-09	NỮ	22	1	3
C13	22	K23-309	LÊ NGỌC MINH	C13-22	NAM	20.75	4	3
C08	21	K23-310	LÂM NGUYỄN HOÀNG MINH	C08-21	NAM	26.5	3	1
C06	23	K23-311	LÊ HÀ HOÀNG MINH	C06-23	NAM	22.5	1	3
C12	26	K23-312	LÊ QUANG MINH	C12-26	NAM	21	4	5
C15	23	K23-313	NGUYỄN CAO MINH	C15-23	NAM	22.25	6	4
C07	18	K23-314	NGUYỄN CÔNG MINH	C07-18	NAM	19.25	2	1
C01	10	K23-316	NGUYỄN VĂN MINH	C01-10	NAM	24	1	6
C14	27	K23-317	PHẠM HUỲNH MINH	C14-27	NỮ	19.25	5	6
C02	32	K23-318	TRƯƠNG NGỌC BẢO MINH	C02-32	NỮ	23.25	1	2
C14	28	K23-319	LÊ ANH MINH	C14-28	NAM	22.25	5	4
C06	24	K23-320	NGUYỄN HỒ NHẬT MINH	C06-24	NAM	20.25	1	2
C14	29	K23-321	TRẦN ĐẶNG ĐỨC MINH	C14-29	NAM	22.25	5	6
C03	18	K23-322	NGUYỄN PHÚC MINH	C03-18	NAM	22.5	1	2
C06	25	K23-323	NGUYỄN NHẬT MINH	C06-25	NAM	23.75	1	1
C03	19	K23-324	LÊ NGUYỄN HOÀNG MINH	C03-19	NAM	19.25	1	2
C11	18	K23-325	NGUYỄN NGỌC THAO MY	C11-18	NỮ	20.75	3	1
C08	22	K23-326	NGUYỄN HUỲNH HÀ MY	C08-22	NỮ	19.25	3	1
C11	19	K23-327	PHẠM QUỲNH DIỄM MY	C11-19	NỮ	19.75	3	1

LỚP	STT	Mã hồ sơ	HỌ TÊN	MSHS DỰ	GT	TỔNG ĐIỂM	NV1	NV2
C15	24	K23-328	TRỊNH VŨ TRÀ MY	C15-24	NỮ	23	6	5
C01	11	K23-329	NGUYỄN LÊ KIỀU MY	C01-11	NỮ	22.5	1	3
C09	12	K23-330	NGUYỄN THẢO MY	C09-12	NỮ	23.75	3	2
C10	18	K23-331	TRỊNH QUỐC NAM	C10-18	NAM	23	3	1
C01	12	K23-332	PHẠM ĐÌNH NAM	C01-12	NAM	19.5	1	3
C09	13	K23-333	HUỲNH TÂN NAM	C09-13	NAM	21.75	3	1
C07	19	K23-334	NGUYỄN HÀ KIM NGÀ	C07-19	NỮ	19.75	2	1
C01	13	K23-335	CHUNG MỸ NGÀ	C01-13	NỮ	20.75	1	3
C01	14	K23-336	TRẦN THỊ XUÂN NGÀ	C01-14	NỮ	20.5	1	3
C06	26	K23-337	NGÔ THỊ KIM NGÂN	C06-26	NỮ	19.75	1	3
C07	20	K23-338	VÕ KIM NGÂN	C07-20	NỮ	20.75	2	3
C09	14	K23-339	NGUYỄN THỊ KIM NGÂN	C09-14	NỮ	21.5	3	1
C04	21	K23-340	NGUYỄN THỊ TUYẾT NGÂN	C04-21	NỮ	21.5	1	5
C02	33	K23-341	PHAN THỊ KHÁNH NGÂN	C02-33	NỮ	20	1	3
C10	19	K23-342	NGUYỄN NGỌC KIM NGÂN	C10-19	NỮ	23.25	3	1
C02	34	K23-343	BÙI THỊ KIM NGÂN	C02-34	NỮ	19.5	1	5
C15	25	K23-344	NGUYỄN HOÀNG NGÂN	C15-25	NỮ	22.75	6	5
C04	22	K23-345	LÂM BẢO NGHI	C04-22	NỮ	22.25	1	3
C10	20	K23-346	NGÔ GIA NGHI	C10-20	NỮ	21	3	1
C10	21	K23-347	ĐẶNG NGUYỄN ĐÔNG NGHI	C10-21	NỮ	23.25	3	1
C11	20	K23-348	ĐÌNH ĐÔNG NGHI	C11-20	NỮ	21.25	3	1
C08	23	K23-349	PHẠM NGỌC PHƯƠNG NGHI	C08-23	NỮ	20.5	3	2
C04	23	K23-350	THẠCH THỊ MINH NGỌC	C04-23	NỮ	22.5	1	2
C08	24	K23-351	DƯƠNG MỸ NGỌC	C08-24	NỮ	22.75	3	1
C04	24	K23-352	LÊ THÁI MINH NGỌC	C04-24	NỮ	20.25	1	3
C12	27	K23-353	NAY TRẦN KHÁNH NGỌC	C12-27	NỮ	19.5	4	3
C05	24	K23-354	NGUYỄN CAO HỒNG NGỌC	C05-24	NỮ	19.75	1	2
C02	35	K23-355	PHẠM BÙI BÁCH NGỌC	C02-35	NỮ	24	1	2
C07	21	K23-356	BÙI LÊ BẢO NGỌC	C07-21	NỮ	20	2	1
C15	26	K23-357	LẠI NHƯ NGỌC	C15-26	NỮ	23.5	6	2
C06	27	K23-358	LÊ NGUYỄN KIM NGỌC	C06-27	NỮ	19.5	1	3
C08	25	K23-359	NGUYỄN KHÁNH NGỌC	C08-25	NỮ	23.25	3	2
C03	20	K23-360	TRẦN NGUYỄN KHÁNH NGỌC	C03-20	NỮ	20.25	1	3
C06	28	K23-361	TRẦN NHƯ THIÊN NGỌC	C06-28	NỮ	23.75	1	2
C03	21	K23-362	TRẦN THỊ YÊN NGỌC	C03-21	NỮ	20.5	1	3
C05	25	K23-363	NGUYỄN THIÊN NGỌC	C05-25	NỮ	21.5	1	2
C11	21	K23-364	NGUYỄN LÊ BẢO NGỌC	C11-21	NỮ	21.25	3	1
C13	23	K23-365	BÙI ĐỨC BẢO NGUYỄN	C13-23	NAM	20.25	4	4
C03	22	K23-366	LÊ TRUNG NGUYỄN	C03-22	NAM	20.75	1	4
C07	22	K23-367	BÀNH CAO NGUYỄN	C07-22	NAM	21.5	2	1
C08	26	K23-368	ĐỖ NGUYỄN	C08-26	NAM	23	3	1
C01	15	K23-369	NGUYỄN ĐẶNG PHƯƠNG NGUYỄN	C01-15	NỮ	19	2	1
C03	23	K23-370	PHAN ĐẶNG NGUYỄN	C03-23	NAM	22.25	1	3
C07	23	K23-371	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG NHẢ	C07-23	NỮ	19.5	2	1
C03	24	K23-372	GIAO HỮU NHÂN	C03-24	NAM	19.5	1	2
C07	24	K23-373	VŨ ĐỨC NHÂN	C07-24	NAM	22	2	1
C08	27	K23-374	TRẦN THIÊN NHÂN	C08-27	NAM	20.75	3	1
C06	29	K23-375	PHAN ĐÌNH MINH NHẬT	C06-29	NAM	21.75	1	1
C05	26	K23-376	ĐẶNG PHAN YẾN NHI	C05-26	NỮ	21	1	2
C12	28	K23-377	NGUYỄN YẾN NHI	C12-28	NỮ	20.75	4	5
C01	16	K23-378	NGÔ YẾN NHI	C01-16	NỮ	22.75	1	2
C08	28	K23-379	NGUYỄN VŨ VÂN NHI	C08-28	NỮ	22.75	3	1
C15	27	K23-380	TRẦN NGUYỄN THẢO NHI	C15-27	NỮ	21.5	6	3

LỚP	STT	Mã hồ sơ	HỌ TÊN	MSHS DỰ	GT	TỔNG ĐIỂM	NV1	NV2
C12	29	K23-381	TRẦN THỊ TRÚC NHI	C12-29	NỮ	21.75	4	3
C15	28	K23-382	TRẦN THỊ YÊN NHI	C15-28	NỮ	19.75	6	3
C08	29	K23-383	GIANG THỊ BỘI NHI	C08-29	NỮ	21.5	3	1
C08	30	K23-384	LÊ NGỌC PHƯƠNG NHI	C08-30	NỮ	23.25	3	1
C11	22	K23-385	LUU YÊN NHI	C11-22	NỮ	22	3	1
C01	17	K23-386	TRẦN BẢO NHI	C01-17	NỮ	22.5	1	4
C09	15	K23-387	PHẠM HOÀNG TUYẾT NHI	C09-15	NỮ	21.5	3	5
C15	29	K23-388	TRẦN NGỌC YÊN NHI	C15-29	NỮ	25	6	3
C01	18	K23-389	TRƯƠNG VŨ QUỲNH NHI	C01-18	NỮ	20.25	1	3
C10	22	K23-390	VĂN THỊ TUYẾT NHI	C10-22	NỮ	20.25	3	1
C04	25	K23-391	ĐỖ THỊ YÊN NHI	C04-25	NỮ	21.5	1	3
C14	30	K23-392	PHAN XUÂN NHI	C14-30	NỮ	20	5	1
C15	30	K23-393	NGUYỄN QUỲNH NHƯ	C15-30	NỮ	21.75	6	4
C01	20	K23-394	TRẦN QUỲNH NHƯ	C01-20	NỮ	20.5	2	1
C01	21	K23-395	CHUNG NGỌC NHƯ	C01-21	NỮ	21.75	1	4
C01	22	K23-396	NGUYỄN NGỌC HUỲNH NHƯ	C01-22	NỮ	20.25	1	4
C11	23	K23-397	PHẠM TRẦN QUỲNH NHƯ	C11-23	NỮ	20	3	1
C14	31	K23-398	LẠI THỊ QUỲNH NHƯ	C14-31	NỮ	23.75	5	6
C14	32	K23-399	PHAN NGỌC QUỲNH NHƯ	C14-32	NỮ	20.25	5	6
C01	23	K23-400	NGUYỄN THỊ TÔ NHƯ	C01-23	NỮ	19.25	1	3
C09	16	K23-401	HÀ BAO Ý NHƯ	C09-16	NỮ	23.75	3	1
C09	17	K23-402	NGUYỄN THỊ QUỲNH NHƯ	C09-17	NỮ	24.75	3	1
C07	25	K23-403	TRƯƠNG THỊ QUỲNH NHƯ	C07-25	NỮ	21.5	2	1
C01	24	K23-404	VÔ THỊ BẢO NHƯ	C01-24	NỮ	21.5	1	3
C01	19	K23-405	VƯƠNG THỊ NHUNG	C01-19	NỮ	19.75	1	2
C07	26	K23-406	LÃNG HOÀNG OANH	C07-26	NỮ	20.25	2	5
C10	23	K23-407	LÊ THỊ KIỀU OANH	C10-23	NỮ	22.5	3	1
C01	25	K23-408	NGUYỄN THỊ KIM OANH	C01-25	NỮ	19.5	1	3
C14	33	K23-409	NGUYỄN ANH PARI	C14-33	NAM	19	5	4
C06	30	K23-410	NGUYỄN PHÁP	C06-30	NAM	19	1	3
C12	30	K23-411	LÂM VĨNH PHÁT	C12-30	NAM	21.75	4	5
C12	31	K23-412	PHẠM MINH PHÁT	C12-31	NAM	20.5	4	6
C11	24	K23-413	HỨA TÂN PHÁT	C11-24	NAM	23.5	3	3
C01	26	K23-414	HOÀNG DUY PHÁT	C01-26	NAM	22	1	2
C01	27	K23-415	NGUYỄN QUỐC PHONG	C01-27	NAM	19	1	2
C12	32	K23-416	TRẦN NGUYỄN DUY PHÚ	C12-32	NAM	20.25	4	6
C14	34	K23-417	VÔ VĂN PHÚ	C14-34	NAM	21	5	6
C02	36	K23-418	LÊ ĐẠI PHÚ	C02-36	NAM	21.25	1	3
C09	18	K23-419	NGÔ BÌNH MINH PHÚ	C09-18	NAM	19.25	3	2
C13	24	K23-420	NGUYỄN ĐÌNH PHÚ	C13-24	NAM	23	4	5
C07	27	K23-421	NGUYỄN THỊ NGỌC PHÚ	C07-27	NỮ	19	2	1
C09	19	K23-422	NGUYỄN HUỲNH GIA PHÚ	C09-19	NAM	22	3	1
C04	26	K23-423	NGUYỄN THANH PHÚ	C04-26	NAM	23.25	1	3
C07	28	K23-424	VÔ CÔNG GIA PHÚ	C07-28	NAM	21	2	1
C08	31	K23-425	LÊ HOÀNG PHÚC	C08-31	NAM	19	3	2
C01	28	K23-426	HUỲNH THANH PHÚC	C01-28	NAM	23.75	1	6
C01	29	K23-427	NGUYỄN NGỌC PHÚC	C01-29	NAM	22.5	1	3
C10	24	K23-428	NGÔ DƯƠNG PHÚC	C10-24	NAM	24	3	1
C08	32	K23-429	NGUYỄN HỒNG PHÚC	C08-32	NỮ	22	3	1
C15	31	K23-431	PHẠM ĐỖ HỒNG PHÚC	C15-31	NAM	26.25	6	5
C12	33	K23-432	PHẠM NGUYỄN THIÊN PHÚC	C12-33	NAM	19.75	4	5
C03	25	K23-433	MA THIÊN PHÚC	C03-25	NAM	22	1	3
C14	35	K23-434	NGUYỄN HỮU PHÚC	C14-35	NAM	20.75	5	1

LỚP	STT	Mã hồ sơ	HỌ TÊN	MSHS DỰ	GT	TỔNG ĐIỂM	NV1	NV2
C02	37	K23-435	NGUYỄN BÙI THIÊN PHÚC	C02-37	NAM	20	1	3
C05	27	K23-436	TRẦN NGUYỄN GIA PHÚC	C05-27	NAM	22	1	3
C12	34	K23-437	VÕ MINH PHÚC	C12-34	NAM	20.75	4	1
C14	36	K23-438	PHẠM THỊ KIM PHỤNG	C14-36	NỮ	19	5	4
C12	35	K23-439	NGUYỄN ĐỖ TRỌNG PHỤNG	C12-35	NAM	24	4	6
C11	26	K23-440	LÊ MỸ PHƯỚC	C11-26	NỮ	20	3	1
C11	25	K23-441	LÊ MINH PHƯƠNG	C11-25	NỮ	20.25	3	2
C01	30	K23-442	LÊ NGUYỄN XUÂN PHƯƠNG	C01-30	NỮ	22	2	1
C03	26	K23-443	LÊ THANH PHƯƠNG	C03-26	NAM	22.75	1	4
C03	27	K23-444	NGUYỄN PHẠM MAI PHƯƠNG	C03-27	NỮ	20.5	1	5
C02	38	K23-445	PHẠM NGUYỄN TRÚC PHƯƠNG	C02-38	NỮ	22	1	5
C07	29	K23-446	LÊ HUỲNH NHƯ PHƯƠNG	C07-29	NỮ	21.5	2	1
C08	33	K23-447	LƯU THỊ LAN PHƯƠNG	C08-33	NỮ	20	3	1
C08	34	K23-448	NGUYỄN THỊ THU PHƯƠNG	C08-34	NỮ	22	3	5
C05	28	K23-449	HÀ THỊ THANH PHƯƠNG	C05-28	NỮ	19.5	1	3
C04	27	K23-450	NGUYỄN LINH PHƯƠNG	C04-27	NỮ	21.5	1	3
C08	35	K23-451	TRẦN NGỌC PHƯƠNG	C08-35	NỮ	21.75	3	6
C03	28	K23-452	TRẦN THỊ THANH PHƯƠNG	C03-28	NỮ	21	1	5
C03	29	K23-453	TRẦN MINH PHƯƠNG	C03-29	NỮ	20.75	1	3
C11	27	K23-454	VŨ NGỌC Y PHƯƠNG	C11-27	NỮ	19.75	3	1
C04	29	K23-455	NGUYỄN AN QUÂN	C04-29	NAM	21	1	2
C15	32	K23-457	ĐOÀN LÊ NHAN QUÂN	C15-32	NỮ	23.5	6	2
C12	36	K23-458	NGUYỄN LÊ HOÀNG QUÂN	C12-36	NAM	21.5	4	6
C04	30	K23-459	ĐỖ HOÀNG QUÂN	C04-30	NAM	23.5	1	2
C05	30	K23-460	NGUYỄN HỒNG QUÂN	C05-30	NAM	20.5	1	2
C07	30	K23-461	NGUYỄN TRÍ QUÂN	C07-30	NAM	20.75	2	3
C05	31	K23-462	NGUYỄN MINH QUÂN	C05-31	NAM	21.5	1	5
C04	28	K23-463	TRƯƠNG HỒ QUANG	C04-28	NAM	22.25	1	5
C05	29	K23-464	NGUYỄN LÊ QUANG	C05-29	NAM	22	1	2
C04	31	K23-465	TRẦN SĨ QUÍ	C04-31	NAM	25.25	1	2
C04	32	K23-466	NGUYỄN TÂN QUỐC	C04-32	NAM	19.75	1	2
C01	31	K23-467	LỤC LÊ QUYỀN	C01-31	NỮ	21.75	1	2
C05	32	K23-468	TIÊU HỒNG QUYỀN	C05-32	NỮ	22.5	1	3
C07	31	K23-469	PHÙ QUỐC QUYỀN	C07-31	NAM	20.5	2	1
C09	20	K23-470	NGUYỄN KIỀU TỬ QUỲNH	C09-20	NỮ	20.75	3	6
C01	32	K23-471	LÊ NHƯ QUỲNH	C01-32	NỮ	23.75	1	3
C01	33	K23-472	NGUYỄN NHƯ QUỲNH	C01-33	NỮ	20	1	3
C09	21	K23-473	TRƯƠNG KHÁNH QUỲNH	C09-21	NỮ	21.75	3	2
C05	33	K23-474	PHẠM PHÚ SANG	C05-33	NAM	19.25	1	4
C06	31	K23-475	NGUYỄN THÁI SƠN	C06-31	NAM	19.25	1	3
C08	36	K23-476	NGUYỄN THANH THÁI SƠN	C08-36	NAM	20.75	3	1
C13	25	K23-477	VŨ THÊ SƠN	C13-25	NAM	19.75	4	2
C12	37	K23-478	HOÀNG NGUYỄN VIỆT TÀI	C12-37	NAM	20.25	4	5
C09	22	K23-479	NGUYỄN HỒ QUỐC TÀI	C09-22	NAM	20.5	3	1
C13	26	K23-480	TẠ TẤN TÀI	C13-26	NAM	19.25	4	4
C13	27	K23-481	PHAN LÊ TẤN TÀI	C13-27	NAM	19	4	2
C15	33	K23-482	TẶNG THỌ TÀI	C15-33	NAM	22	6	3
C14	37	K23-483	VÕ MINH TÂM	C14-37	NAM	19.5	5	6
C12	38	K23-484	HUỲNH MINH TÂM	C12-38	NAM	20	4	5
C14	38	K23-485	PHẠM THỊ MỸ TÂM	C14-38	NỮ	20.25	5	4
C14	39	K23-486	NGUYỄN NGỌC THANH TÂM	C14-39	NỮ	20.5	5	4
C11	28	K23-487	NGUYỄN NGỌC MINH TÂM	C11-28	NỮ	21.75	3	1
C07	32	K23-488	NGUYỄN MINH TÂM	C07-32	NAM	21.75	2	4

LỚP	STT	Mã hồ sơ	HỌ TÊN	MSHS DỰ	GT	TỔNG ĐIỂM	NV1	NV2
C10	25	K23-489	TRẦN LÊ THANH TÂM	C10-25	NỮ	22.75	3	1
C14	40	K23-490	TRẦN THỂ TÂN	C14-40	NAM	20.5	5	4
C01	34	K23-491	HÀ DUY TÂN	C01-34	NAM	23.25	1	2
C01	35	K23-492	LÊ DUY TÂN	C01-35	NAM	20	1	2
C01	36	K23-493	LƯƠNG HUỖNH TÂN	C01-36	NAM	23.75	1	3
C06	34	K23-494	TRẦN QUANG THẠCH	C06-34	NAM	21.25	1	4
C07	36	K23-495	CHUNG VĨNH THÁI	C07-36	NAM	19.5	2	6
C01	38	K23-496	LÊ NGUYỄN QUANG THẮNG	C01-38	NAM	19.25	1	3
C13	28	K23-497	ĐO TRẦN PHƯƠNG THANH	C13-28	NỮ	20.25	4	5
C06	32	K23-498	TỪ NGUYỄN PHƯƠNG THANH	C06-32	NỮ	21.5	1	3
C07	33	K23-499	NGUYỄN NGUYỆT LAN THANH	C07-33	NỮ	21	2	3
C07	34	K23-501	LÊ HUỖNH ĐẠT THÀNH	C07-34	NAM	23.5	2	5
C15	34	K23-502	ĐO TRÍ THÀNH	C15-34	NAM	22.25	6	4
C15	35	K23-503	NGUYỄN THỊ HIỀN THẢO	C15-35	NỮ	25	6	2
C07	35	K23-504	NGUYỄN THỊ THANH THẢO	C07-35	NỮ	19.25	2	1
C14	41	K23-505	TẠ MAI PHƯƠNG THẢO	C14-41	NỮ	19.75	5	4
C06	33	K23-506	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	C06-33	NỮ	22.75	1	3
C13	29	K23-507	TRỊNH NGỌC NHƯ THẢO	C13-29	NỮ	21.25	4	3
C09	23	K23-508	NGUYỄN THANH THẢO	C09-23	NỮ	25.25	3	2
C01	37	K23-509	PHẠM PHƯƠNG THẢO	C01-37	NỮ	22.5	1	3
C15	36	K23-510	VŨ THỊ PHƯƠNG THẢO	C15-36	NỮ	24.25	6	4
C01	39	K23-511	NGÔ BẢO THỊ	C01-39	NỮ	24	1	3
C09	24	K23-512	TRẦN ANH THỊ	C09-24	NỮ	21.5	3	2
C09	25	K23-513	LẠI VĂN THỊ	C09-25	NAM	20.75	3	1
C10	26	K23-514	TRƯƠNG HOÀNG ĐÔNG THỊ	C10-26	NỮ	21	3	1
C10	27	K23-515	NGUYỄN THỊ ANH THỊ	C10-27	NỮ	19.75	3	1
C13	30	K23-516	PHẠM TRẦN ANH THỊ	C13-30	NỮ	20.75	4	2
C10	28	K23-517	LÊ NGUYỄN MAI THỊ	C10-28	NỮ	20	3	1
C13	31	K23-519	TỪ NGỌC NHƯ THIÊN	C13-31	NAM	19.5	4	5
C05	34	K23-520	PHẠM ĐỨC HOÀN THIÊN	C05-34	NAM	19	1	5
C07	37	K23-521	DƯƠNG NGUYỄN KIÊN THỊNH	C07-37	NAM	20.75	2	4
C12	39	K23-522	NGUYỄN HỮU THỊNH	C12-39	NAM	22.25	4	5
C06	35	K23-523	PHẠM HIỆP THỊNH	C06-35	NAM	22.25	1	3
C15	37	K23-525	PHẠM CAO THÁI THÔNG	C15-37	NAM	20.5	6	3
C07	38	K23-526	NGUYỄN TRÍ THÔNG	C07-38	NAM	20.5	2	6
C12	40	K23-527	HOÀNG MINH THÔNG	C12-40	NAM	20.75	4	5
C11	29	K23-528	ĐO HOÀNG MINH THƯ	C11-29	NỮ	21.25	3	2
C11	30	K23-529	HỒ ANH THƯ	C11-30	NỮ	20.25	3	3
C12	41	K23-530	VŨ NGUYỄN DIỄM THƯ	C12-41	NỮ	22	4	2
C04	33	K23-531	NGUYỄN MINH THƯ	C04-33	NỮ	21.75	1	3
C02	40	K23-532	TRẦN NGỌC ANH THƯ	C02-40	NỮ	20.25	1	2
C15	38	K23-533	VÕ NGUYỄN MINH THƯ	C15-38	NỮ	19	6	3
C08	37	K23-534	CHƯƠNG NGUYỄN ANH THƯ	C08-37	NỮ	20	3	2
C15	39	K23-535	HÀ HOÀNG MINH THƯ	C15-39	NỮ	22.25	6	2
C12	42	K23-536	NGUYỄN ANH THƯ	C12-42	NỮ	19.5	4	6
C07	39	K23-537	NGUYỄN ANH THƯ	C07-39	NỮ	21.5	2	4
C09	26	K23-538	VŨ ANH THƯ	C09-26	NỮ	19.75	3	1
C15	40	K23-539	ĐẶNG HUỖNH ANH THƯ	C15-40	NỮ	22.75	6	2
C14	43	K23-540	TRẦN THÁI HUYỀN THƯ	C14-43	NỮ	20	5	4
C05	35	K23-542	NGUYỄN LỮ LINH THƯ	C05-35	NỮ	25	1	2
C15	41	K23-543	SẦM MINH THƯ	C15-41	NỮ	20	6	1
C08	38	K23-544	THỊN NGUYỄN MINH THƯ	C08-38	NỮ	19.25	3	2
C08	39	K23-545	NGUYỄN HÀ VĂN THƯ	C08-39	NỮ	20	3	2

LỚP	STT	Mã hồ sơ	HỌ TÊN	MSHS DỰ	GT	TỔNG ĐIỂM	NV1	NV2
C15	42	K23-546	TRẦN NGUYỄN MINH THƯ	C15-42	NỮ	21.75	6	4
C13	32	K23-547	TRƯƠNG MINH THUẬN	C13-32	NAM	21	4	1
C09	27	K23-548	LÊ NGUYỄN HOÀI THƯỜNG	C09-27	NỮ	19.25	3	2
C11	31	K23-549	PHAN THỊ ÁNH THƯỜNG	C11-31	NỮ	19.5	3	1
C14	42	K23-550	NGUYỄN NGỌC THANH THUY	C14-42	NỮ	20.25	5	3
C02	39	K23-551	NGUYỄN PHƯƠNG THUY	C02-39	NỮ	19.25	1	3
C13	33	K23-552	NGÔ THANH THUY	C13-33	NỮ	20.75	4	1
C09	28	K23-553	LÊ PHƯƠNG BẢO THY	C09-28	NỮ	19	3	1
C08	40	K23-554	NGUYỄN NGỌC BAO THY	C08-40	NỮ	19.75	3	2
C09	29	K23-555	LÊ UYÊN THY	C09-29	NỮ	23.5	3	1
C09	30	K23-556	TRẦN HÀ PHƯƠNG THY	C09-30	NỮ	19.5	3	1
C14	44	K23-557	MAI THUY TIEN	C14-44	NỮ	20	5	6
C11	32	K23-558	PHẠM THUY TIEN	C11-32	NỮ	21.75	3	1
C10	29	K23-559	ĐỖ THỊ QUỲNH TIEN	C10-29	NỮ	21.25	3	1
C15	43	K23-560	ĐỖ NGỌC THÀNH TIEN	C15-43	NAM	27.25	6	4
C04	34	K23-562	NGUYỄN TIMMY	C04-34	NAM	21.5	1	5
C10	30	K23-563	ĐỖ TRỌNG TIN	C10-30	NAM	19.75	3	1
C13	34	K23-564	NGUYỄN THÀNH TỐI	C13-34	NAM	22	5	4
C10	32	K23-565	TRẦN HỒ BÍCH TRÂM	C10-32	NỮ	19.5	3	2
C15	44	K23-566	NGUYỄN MAI TRÂM	C15-44	NỮ	23.25	6	1
C03	30	K23-567	NGUYỄN NGỌC QUỲNH TRÂM	C03-30	NỮ	22.5	1	3
C10	33	K23-568	NGUYỄN NGỌC QUỲNH TRÂM	C10-33	NỮ	22	3	1
C03	31	K23-569	NGUYỄN THỊ NGỌC TRÂM	C03-31	NỮ	19.5	1	2
C03	32	K23-570	LÊ HOÀNG BẢO TRÂM	C03-32	NỮ	21.75	1	2
C03	33	K23-571	BÙI NGỌC TRÂM	C03-33	NỮ	20.5	1	3
C07	40	K23-572	NGUYỄN QUỲNH BẢO TRẦN	C07-40	NỮ	21.5	2	1
C07	41	K23-573	NGUYỄN NGỌC BẢO TRẦN	C07-41	NỮ	22	2	6
C13	38	K23-574	NGUYỄN KHÁNH NGỌC TRẦN	C13-38	NỮ	21.75	4	1
C11	35	K23-575	NGUYỄN LÊ TRẦN	C11-35	NỮ	21.75	3	1
C09	35	K23-576	PHAN NGÔ NGỌC BẢO TRẦN	C09-35	NỮ	20	3	1
C09	36	K23-577	TRẦN HỒNG BẢO TRẦN	C09-36	NỮ	22	3	1
C09	37	K23-578	HÀ HUỲNH HỒNG BẢO TRẦN	C09-37	NỮ	21.25	3	1
C03	34	K23-579	VŨ NGUYỄN HOÀNG TRẦN	C03-34	NỮ	19	1	4
C11	36	K23-580	VÒNG BẢO TRẦN	C11-36	NỮ	22.25	3	1
C11	37	K23-581	ĐẶNG NGỌC BẢO TRẦN	C11-37	NỮ	19.25	3	2
C11	33	K23-582	TRẦN VÔ UYÊN TRANG	C11-33	NỮ	21.25	3	1
C10	31	K23-583	ĐÀO THỊ YÊN TRANG	C10-31	NỮ	21	5	3
C14	45	K23-584	TRẦN THANH TRANG	C14-45	NỮ	22.25	5	6
C13	35	K23-585	TRƯƠNG THỊ THU TRANG	C13-35	NỮ	20.25	4	5
C13	36	K23-586	MAI TUYẾT TRANG	C13-36	NỮ	19.25	5	4
C13	37	K23-587	MAI YÊN TRANG	C13-37	NỮ	20.5	5	4
C11	34	K23-588	NGUYỄN LÊ YÊN TRANG	C11-34	NỮ	21.75	3	1
C09	31	K23-589	TRẦN THU TRANG	C09-31	NỮ	23.75	3	1
C09	32	K23-590	NGUYỄN NGỌC THU TRANG	C09-32	NỮ	21.5	3	1
C04	35	K23-591	LÊ THỊ THUY TRANG	C04-35	NỮ	22	1	3
C06	36	K23-592	NGUYỄN THU TRANG	C06-36	NỮ	22	1	3
C09	33	K23-593	ĐINH NGUYỄN THU TRANG	C09-33	NỮ	22.25	3	1
C09	34	K23-594	ĐINH THỊ THUY TRANG	C09-34	NỮ	21	3	2
C04	36	K23-595	LÊ MINH TRÍ	C04-36	NAM	22.5	1	2
C01	40	K23-596	LÊ PHẠM ĐỨC TRÍ	C01-40	NAM	20	1	4
C07	42	K23-597	NGUYỄN ĐỨC TRÍ	C07-42	NAM	23	2	4
C13	40	K23-598	NGUYỄN VIỆT TRÍ	C13-40	NAM	19.25	5	4
C05	36	K23-599	PHẠM VŨ MINH TRÍ	C05-36	NAM	22.75	1	2

LỚP	STT	Mã hồ sơ	HỌ TÊN	MSHS DỰ	GT	TỔNG ĐIỂM	NV1	NV2
C05	37	K23-600	LIÊU MINH TRÍ	C05-37	NAM	22.25	1	3
C10	34	K23-602	TRẦN NGUYỄN DIỄM TRINH	C10-34	NỮ	19.75	3	1
C13	39	K23-603	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG TRINH	C13-39	NỮ	22.25	4	5
C12	43	K23-604	HUỖNH TRẦN ÁI TRINH	C12-43	NỮ	23.25	5	6
C03	35	K23-605	LÊ BÁ KHÁNH TRINH	C03-35	NAM	22.5	1	2
C11	38	K23-606	ĐINH PHÚ TRỌNG	C11-38	NAM	22.25	3	4
C01	41	K23-607	NGUYỄN DUY BẢO TRỌNG	C01-41	NAM	19.5	1	3
C09	38	K23-608	UNG PHÚ TRỌNG	C09-38	NAM	21.5	3	2
C10	35	K23-609	NGUYỄN NGỌC THUYẾT TRÚC	C10-35	NỮ	22.25	3	1
C07	43	K23-610	BUI THANH TRÚC	C07-43	NỮ	22	2	3
C13	42	K23-611	ĐẶNG THANH TRÚC	C13-42	NỮ	21	4	5
C14	46	K23-612	LÊ NGỌC THANH TRÚC	C14-46	NỮ	23.5	5	6
C12	45	K23-613	NGUYỄN HOÀNG THANH TRÚC	C12-45	NỮ	21.75	4	5
C11	39	K23-614	PHẠM THỊ THANH TRÚC	C11-39	NỮ	20	3	5
C14	47	K23-615	TRẦN NGUYỄN NHÀ TRÚC	C14-47	NỮ	21	5	4
C07	44	K23-616	PHẠM THANH TRÚC	C07-44	NỮ	23.5	2	6
C04	37	K23-617	VŨ NGUYỄN THANH TRUNG	C04-37	NAM	21	1	3
C13	41	K23-618	NGUYỄN THANH TRUNG	C13-41	NAM	24	5	4
C12	44	K23-619	VŨ THANH TRUNG	C12-44	NAM	20.5	4	6
C04	38	K23-620	NGUYỄN TÂN TRUNG	C04-38	NAM	19	1	2
C01	42	K23-621	VŨ QUANG TRUNG	C01-42	NAM	21.25	1	2
C11	40	K23-622	TRƯƠNG THANH TRƯỜNG	C11-40	NAM	21.25	3	5
C07	46	K23-623	NGUYỄN PHAN CẨM TÚ	C07-46	NỮ	19	2	6
C04	41	K23-624	PHẠM QUANG TÚ	C04-41	NAM	21	1	4
C11	43	K23-625	ĐÀO NGUYỄN MINH TÚ	C11-43	NỮ	20.75	3	1
C02	41	K23-626	LÊ NGUYỄN MẠNH TUẤN	C02-41	NAM	22.25	1	2
C04	39	K23-627	HUỖNH ANH TUẤN	C04-39	NAM	21.25	1	3
C06	37	K23-628	LÂM ANH TUẤN	C06-37	NAM	22.75	1	4
C07	45	K23-629	BUI PHAN TUẤN	C07-45	NAM	23	2	1
C03	36	K23-630	HOÀNG VĂN TUẤN	C03-36	NAM	23.5	1	4
C03	37	K23-631	HUỖNH ANH TUẤN	C03-37	NAM	21.75	1	4
C13	43	K23-632	BÀNG ANH TUẤN	C13-43	NAM	23.75	4	5
C04	40	K23-633	LÊ THANH TÙNG	C04-40	NAM	20.25	1	3
C09	39	K23-634	VŨ LÂM MAI TUYỀN	C09-39	NỮ	19	3	2
C11	41	K23-635	DƯƠNG HUỖNH NGỌC TUYỀN	C11-41	NỮ	19.75	3	5
C11	42	K23-636	BUI NGŌ KIM TUYỀN	C11-42	NỮ	19	3	1
C04	42	K23-637	NGUYỄN NGỌC TRÚC UYÊN	C04-42	NỮ	19	1	5
C11	44	K23-638	BUI HUỖNH THẢO UYÊN	C11-44	NỮ	20.25	6	3
C08	41	K23-639	NGUYỄN NGŌ PHƯƠNG UYÊN	C08-41	NỮ	19.5	3	2
C08	42	K23-640	TRẦN NGỌC TÚ UYÊN	C08-42	NỮ	19.5	3	4
C08	43	K23-641	PHẠM HOÀNG THUYẾT UYÊN	C08-43	NỮ	19	3	2
C10	36	K23-642	LÊNH BÍCH VÂN	C10-36	NỮ	21.75	3	1
C09	40	K23-643	NGUYỄN NGỌC VÂN	C09-40	NỮ	22.75	3	1
C04	43	K23-644	PHAN HÀ KHÁNH VÂN	C04-43	NỮ	21.75	1	2
C15	45	K23-645	PHAN HÀ THANH VÂN	C15-45	NỮ	21.75	6	3
C09	41	K23-646	NGUYỄN HOÀNG VÂN	C09-41	NỮ	19.5	3	1
C03	38	K23-647	NGUYỄN LÊ VIÊN	C03-38	NAM	20.25	1	3
C03	39	K23-648	LÊ QUANG QUỐC VIỆT	C03-39	NAM	23.25	1	3
C05	38	K23-649	NGUYỄN VIỆT HOÀNG VIỆT	C05-38	NAM	21.5	1	3
C07	47	K23-650	VŨ HOÀNG VIỆT	C07-47	NAM	24	2	1
C03	40	K23-651	PHAN QUỐC VIỆT	C03-40	NAM	19.75	1	2
C13	44	K23-652	ĐOÀN CÔNG VINH	C13-44	NAM	21.5	4	6
C03	41	K23-653	LÊ CÔNG TUẤN VINH	C03-41	NAM	20.5	1	2

LỚP	STT	Mã hồ sơ	HỌ TÊN	MSHS DỰ	GT	TỔNG ĐIỂM	NV1	NV2
C10	37	K23-654	HỒ TRẦN QUANG VINH	C10-37	NAM	20.25	3	1
C13	45	K23-655	PHẠM CÔNG VINH	C13-45	NAM	21	5	2
C15	46	K23-656	NGUYỄN LONG VŨ	C15-46	NAM	24	6	1
C06	38	K23-657	NGUYỄN NĂNG TRƯỜNG VŨ	C06-38	NAM	19.75	1	3
C06	39	K23-658	VÒNG MINH VŨ	C06-39	NAM	22.25	1	2
C06	40	K23-659	PHẠM DUY VŨ	C06-40	NAM	19	1	2
C07	48	K23-660	ĐÀO QUỐC VƯƠNG	C07-48	NAM	22.5	2	3
C09	42	K23-661	NGUYỄN THỊ THANH VƯƠNG	C09-42	NỮ	20.25	3	4
C12	46	K23-662	NGUYỄN NGỌC THUY VY	C12-46	NỮ	21	4	5
C10	38	K23-663	ĐỖ NGỌC KHÁNH VY	C10-38	NỮ	22.5	3	1
C05	39	K23-664	NGUYỄN BÙI YẾN VY	C05-39	NỮ	22.25	1	3
C15	47	K23-665	NGUYỄN ĐẶNG KHÁNH VY	C15-47	NỮ	20.75	6	4
C06	41	K23-666	VÔ TUỜNG VY	C06-41	NỮ	22	1	2
C02	42	K23-667	LÊ NGỌC THAO VY	C02-42	NỮ	20.75	1	3
C01	43	K23-668	NGUYỄN KHÁNH VY	C01-43	NỮ	21.75	1	3
C13	46	K23-669	NGUYỄN THỊ HÀ VY	C13-46	NỮ	20.75	4	5
C06	42	K23-670	HOÀNG THỊ HẠ VY	C06-42	NỮ	19.25	1	2
C10	39	K23-671	PHẠM THỊ TƯỜNG VY	C10-39	NỮ	19	3	2
C13	47	K23-672	NGUYỄN LÊ PHƯƠNG VY	C13-47	NỮ	20.25	5	4
C02	43	K23-673	NGUYỄN THỊ TRÚC VY	C02-43	NỮ	19	1	3
C12	47	K23-674	LÝ THAO VY	C12-47	NỮ	19.25	4	5
C05	40	K23-675	NGUYỄN HỒNG VY	C05-40	NỮ	22	1	3
C10	40	K23-676	PHẠM THÁI VY	C10-40	NỮ	20.5	3	6
C03	42	K23-677	NGÔ KHÁNH VY	C03-42	NỮ	22.75	1	5
C05	41	K23-678	PHẠM PHƯƠNG VY	C05-41	NỮ	20.75	1	3
C10	41	K23-679	ĐẶNG NGUYỄN HOÀNG VY	C10-41	NỮ	22.5	3	1
C15	48	K23-680	NGUYỄN THÁI TRÚC VY	C15-48	NỮ	21.25	6	3
C05	42	K23-681	TRỊNH THỊ KIỀU VY	C05-42	NỮ	25	1	3
C14	48	K23-682	NGUYỄN KHÁNH VY	C14-48	NỮ	20.5	6	5
C10	42	K23-683	TSẦN THANH XUÂN	C10-42	NỮ	23	3	1
C11	45	K23-684	HUỲNH NGỌC NHƯ Ý	C11-45	NỮ	22	3	6
C08	44	K23-685	BÀNH NHƯ Ý	C08-44	NỮ	22	3	1
C13	48	K23-686	TRẦN THẬT NHƯ Ý	C13-48	NỮ	21.25	4	3
C10	43	K23-687	TÔN NỮ NHƯ Ý	C10-43	NỮ	21.25	3	1
C09	44	K23-688	TRẦN NGUYỄN NHƯ Ý	C09-44	NỮ	21.25	3	1
C10	44	K23-689	NGUYỄN TRƯƠNG NHƯ Ý	C10-44	NỮ	22	6	3
C03	43	K23-690	PHẠM XUÂN YẾN	C03-43	NỮ	23.75	1	3
C05	43	K23-691	DƯƠNG HẢI YẾN	C05-43	NỮ	22.5	1	3
C09	43	K23-692	TRẦN NGUYỄN MINH YẾN	C09-43	NỮ	19	3	1
C06	07	K23-BL1	HÀ KIÊN DI	C06-07			2	1
C13	05	K23-CT1	NGUYỄN NGỌC QUỲNH ANH	C13-05			5	4
C06	43	K23-HN1	NGUYỄN VIỆT HOÀNG	C06-43				
C08	46	K23-HN2	TRẦN THÊ VINH	C08-46				
C08	45	K23-HN3	NGUYỄN TÔN DUY THỊNH	C08-45				
C09	46	K23-HN4	TRẦN ĐỨC TRÍ	C09-46				
C09	45	K23-HN5	VŨ NGỌC THUY LINH	C09-45				
C11	46	K23-HN6	ĐINH LÊ THIÊN ÂN	C10-46				
C10	45	K23-HN7	NGUYỄN QUỲNH ANH	C10-45				
C11	46	K23-HN8	NGUYỄN TRƯƠNG KHOA	C11-46				
C11	47	K23-HN9	TỔNG TRẦN KHÔI NGUYỄN	C11-47				

DANH SÁCH CÓ : 43 HỌC SINH